



第八課
婆媳之間



Bài 8
Giữa mẹ chồng nàng dâu

四

8

婆媳之間





■ 自_レ從_レ婆_婆住_レ進_レ了_レ玉_芳家_レ，
婆_媳關_レ係_レ產_レ生_レ了_レ微_妙的_レ變_化；
尤_又其_レ對_レ孩_子教_レ養_レ態_度的_レ差_異，
讓_レ兩_人的_レ關_レ係_レ更_加緊_張。

■ 每_レ次_レ孩_子做_レ錯_事，就_レ躲_レ在_レ奶_奶背_レ後_レ，
因_レ為_レ誰_レ都_レ不_レ能_レ處_レ罰_レ她_レ的_レ寶_貝孫_子，
就_レ連_レ孩_子的_レ爸_媽也_レ一_樣。

■ 玉_芳身_レ為_レ職_業婦_女，每_レ天_去
早_出晚_歸，耗_去她_レ大_半的_レ體_力。
回_レ家_後忙_レ於_レ家_事，
有_レ時_レ還_レ會_レ遭_レ受_レ婆_婆的_レ數_落，
真_是有_レ點_レ力_不從_レ心_口。



- Từ khi mẹ chồng vào ở nhà Ngọc Phương, quan hệ giữa mẹ chồng nàng dâu nảy sinh sự biến hóa kỳ diệu; nhất là sự khác biệt về thái độ nuôi dạy trẻ con, làm cho quan hệ giữa hai người càng thêm căng thẳng.
- Trẻ con mỗi lần làm sai chuyện gì, thì núp sau lưng bà nội, vì không ai có thể xử phạt đứa cháu quý báu của bà, kể cả ba má của đứa trẻ cũng vậy.
- Ngọc Phương là một phụ nữ có nghề nghiệp, mỗi ngày sáng đi chiều về, đã hao mòn phân nửa thể lực của cô. Sau khi về nhà còn phải bận rộn công việc nhà, có khi còn phải chịu đựng sự quở trách của mẹ chồng, thực là có chút lực bất tòng tâm.





■ 先生夾在媽媽媽媽與太太太太之間，也_ㄉ不_ㄉ知_ㄉ如_ㄉ何_ㄉ是_ㄉ好_ㄉ。

■ 週末晚上，他們夫妻倆參加一場親職教育講座，會後，他們請教老師婆婆媳相處之道。

■ 老師跟玉芳說：「愛與包容，可以幫助我們在遇到問題時，跳出自己的悲情，以對方的立場來思考，而不是把時間花在埋怨與憤怒上。」



- Ông chồng bị kẹt giữa mẹ và vợ, cũng chẳng biết mình phải làm sao đây?.
- Bữa tối thứ bảy, hai vợ chồng cùng tham dự một buổi tọa đàm bàn về việc giáo dục con cái. Sau hội nghị, Họ nhờ thầy chỉ dạy cách cư xử giữa mẹ chồng và nàng dâu.
- Thầy nói với Ngọc Phương rằng : “ Tình thương và sự bao dung, có thể giúp cho ta khi gặp phải vấn đề, thoát khỏi sự buồn rầu, hãy lấy lập trường của đối phương mà suy nghĩ, chứ không phải tổn thì giờ ở đó chỉ trích và phẫn nộ.





■ 老師也告訴玉芳的先生說：「婆媳爭執常讓夾在中間的兒子難為，在母親數落媳婦時，千萬不要加油添醋；

■ 在太太太太抱怨婆婆的時候，專心傾聽，不要責備怪罪，反而要體貼的說：『老婆，我都了解了，委屈你了。』太太太太一定破涕為笑，所有的怨氣也煙消雲散。」

■ 「那孩子的教養問題怎麼辦？」玉芳問。



- Thầy cũng nói cho chồng của Ngọc Phương biết :” Sự tranh chấp giữa mẹ chồng nàng dâu, thường làm cho người con bị kẹt ở giữa rất khó xử sự. Lúc mẹ đang mắng con dâu, nhất định đừng có thêm mắm thêm muối.
- Lúc vợ đang oán trách mẹ chồng, cần chăm chú lắng nghe, không nên trách móc trút tội, trái lại phải quan tâm mà nói. : [em à, anh biết là em rất ấm ức.] Là vợ nhất định đang khóc hóa cười, tất cả oán khí cũng tan theo mây khói.”
- “ Còn về vấn đề dạy dỗ con cái thì phải làm sao?” Ngọc Phương hỏi.





■ 老師笑著說：「婆婆是長輩，有話就好好說；若是對婆婆的管教方式有意見，可以婉轉的溝通，或是請先生轉達。」

■ 妳們的目標都是為了孩子好，在這樣的前提下，應該可以找到解決的方法。」

■ 演講結束後，玉芳和老公手牽著手散步回家，老公說：「許多人總認為婆媳之間是兩個女人的事，其實先生應該扮演雙方的親善大使，讓衝突降到最低點才對呀。」玉芳以感激的眼神看著老公，牽在一起的手也握得更緊了。

- Thầy cười nói : “ Mẹ chồng là trưởng giả, có chuyện gì thì cũng phải từ từ mà nói : nếu có ý kiến đối với cách quản giáo của mẹ chồng, có thể dùng cách uyển chuyển để giao lưu, hay là nhờ chồng truyền đạt lại.
- Mục tiêu của vợ chồng chúng em cũng muốn con cái tốt cả, trước tiên đề thế này, cũng có thể tìm được giải pháp thôi.”
- Sau khi kết thúc buổi diễn thuyết, Ngọc Phương cùng chồng tay nắm tay dắt nhau về nhà, ông chồng nói : “ Nhiều người cho rằng giữa mẹ chồng và nàng dâu là chuyện của hai người đàn bà, thực ra, người chồng nên đóng vai đại sứ thân thiện của đôi bên, để làm cho sự xung đột giảm xuống điểm thấp nhất mới phải. Ngọc Phương với ánh mắt cảm kích nhìn chồng tay càng xiết chặt lấy nhau.



婆 ^婆	Mẹ chồng
玉 ^芳	Ngọc Phương
婆 ^媳 關 ^係	Quan hệ giữa mẹ chồng nàng dâu
處 ^罰	Xử phạt
爸 ^媽	Ba Mẹ
早 ^出 晚 ^歸	Sáng đi chiều về
數 ^落	Mắng – Quở trách
夫 ^妻	Vợ chồng
一 ^場	Một trận - Một buổi
講 ^座	Tọa đàm
跳 ^出	Nhảy ra – Thoát khỏi
埋 ^怨	Oán trách
加 ^油 添 ^醋	Thêm mắm thêm muối
反 ^而	Trái lại
煙 ^消 雲 ^散	Tan theo mây khói
長 ^輩	Trưởng giả
溝 ^通	Giao lưu